

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HSST
Ngày: 18-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng A Dọ.

Ông Trương Xuân Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2018/HSST, ngày 17 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Văn Q;** tên gọi khác: không; sinh năm 1981, tại huyện P, tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn M (đã chết) và bà Lò Thị P (đã chết); gia đình bị cáo có 09 anh, em, bị cáo là con thứ chín trong gia đình; bị cáo có vợ là Vàng Thị D, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền sự: không; tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/6/2018, đến ngày 21/6/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2018, Vàng Văn Q, sinh năm 1981, trú tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, một mình điều khiển xe máy Exciter, màu đen-đỏ, BKS: 25P1-03980, cùng số tiền 6.580.000 đồng của gia đình đi chợ M, huyện Phong Thổ để tìm mua lưỡi bào. Trên đường đi đến cây xăng T thuộc thôn T, xã M, huyện Phong Thổ, Q gặp T là người cùng thôn, cùng là đối tượng nghiện ma túy nên đã hỏi T có mua được hàng ma túy đá không, thấy T nói mua được Q đã nhờ T mua hộ 500.000 đồng. T bảo Q đợi ở cây xăng còn T đi đâu đó khoảng 15 phút sau quay

lại đưa cho Q một gói nilon màu trắng, hình vuông, một đầu được gắn chặt. Q nhận gói nilon màu trắng, nhìn qua lớp nilon thấy bên trong là các hạt tinh thể màu trắng, biết là ma túy đá nên Q không kiểm tra. Q cất gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc, lấy 500.000 đồng trong tổng số tiền mang đi chợ đưa trả cho T rồi điều khiển xe máy đi chợ M. Vàng Văn Q đi đến khu vực cổng trường tiểu học M thì gặp tổ công tác Công an huyện Phong Thổ yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua giải thích Q tự giác lấy số ma túy đá trong túi ra giao nộp và khai nhận mục đích mua về để sử dụng cho bản thân. Số hạt tinh thể trắng thu giữ của Vàng Văn Q có khối lượng 0,22 gam, Cơ quan điều tra đã trích hết làm mẫu vật gửi đi giám định. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ một chiếc xe máy của Vàng Văn Q cùng một túi vải màu xanh có các dòng kẻ bên trong có một bật lửa, một nắp chai nhựa, ba ống nhựa dạng ống hút (gồm một màu vàng, một màu hồng, một màu tím), một ống thủy tinh được uốn cong, đầu uốn cong thành hình tròn, một giấy bạc, cùng số tiền 6.080.000 đồng. Qua xác minh chiếc xe máy, số tiền là của gia đình bị cáo nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo. Số đồ dùng trong túi vải xanh Q khai là bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định số: 273/GĐ-KTHS, ngày 15/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "*Vật chứng thu giữ của Vàng Văn Q là chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,22 gam đã trừ bì.*

Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Vàng Văn Q là ma túy loại Methamphetamine"....không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định".

Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS, ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Vàng Văn Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu luận tội và tranh luận: sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo từ giai đoạn điều tra đến tại phiên tòa hôm nay và sự thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đủ khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Trên cơ sở phân tích tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận hoàn toàn phù hợp với nhau và không có tình tiết mới; Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, nhất trí với luận tội, không có ý kiến tranh luận; bị cáo có thái độ thành khẩn và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi bị cáo Vàng Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng của vụ án, bản kết luận giám định số: 273/GĐ-KTHS, ngày 15/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 12/6/2018, tại khu vực cổng trường tiểu học M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn Q, sinh năm 1981, trú tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đang cất giấu trong túi quần bên phải một gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,22g (*Không thấy hai mươi hai gam*) mà trên đường đi chợ bị cáo mua được để mục đích sử dụng cho bản thân, nhưng chưa sử dụng thì bị bắt giữ.

Hành vi mua ma túy để sử dụng cho bản thân không có mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất chính là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội cần chấp nhận; Cụ thể điều luật quy định:

“*Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam”.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi đó không những xâm phạm đến những quy định của Nhà nước ta về quản lý các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng luật hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo, cũng như góp phần đấu tranh phòng ngừa chung, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho công dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, trong quá trình điều tra bị cáo không những thành khẩn khai báo để sớm kết thúc vụ án mà còn tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra bắt giữ

các đối tượng đưa ra truy tố trước pháp luật (*theo công văn đề nghị số 03/CV-ĐN, ngày 30/8/2018 của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ*). Vì vậy, Cơ quan điều tra đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, công văn đề nghị này được coi là tình tiết “*người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan điều tra có trách nhiệm phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án*” được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở Điều 51 Bộ luật Hình sự, hơn nữa căn cứ nhân thân bị cáo chưa bị kết án hay bị xử lý vi phạm hành chính; từ trước khi phạm tội đến sau khi phạm tội được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành nghiêm quy định của địa phương, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp dưới khung nhưng vẫn cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian để trừng trị bị cáo, cũng như đảm bảo công tác rắn đe, phòng ngừa chung và phù hợp chính sách nhân đạo của Nhà nước ta.

[5] Về vật chứng: Số ma túy Methamphetamine thu giữ của bị cáo đã gửi giám định hết hiện chỉ còn toàn bộ vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong cùng một túi vải trong đựng bộ đồ dùng để sử dụng ma túy đá cần tịch thu để tiêu hủy vì là vật không có giá trị sử dụng theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (*phong bì niêm phong và túi vải trên có đặc điểm và hiện chuyển đến lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/8/2018 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo làm ruộng, mục đích mua ma túy chỉ để thỏa mãn nhu cầu của bản thân không có mục đích lợi nhuận; gia đình không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Quá trình điều tra bị cáo khai nguồn gốc số ma túy của bị cáo là do bị cáo nhờ người đàn ông tên là T, nhà ở huyện Phong Thổ mua hộ. Qua xác minh người đó có tên là Đèo Quý T, sinh năm 1976 nhưng hiện tại T không có mặt tại đại phương, đi đâu làm gì không ai biết, nên không tiến hành lấy lời khai của T được, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý T trong vụ án này là có căn cứ phù hợp.

Đối với chiếc xe máy bị cáo làm phương tiện đi chợ và trên đường đi chợ bị cáo mua ma túy cùng số tiền bị cáo cầm đi chợ mục đích để mua lưỡi bào nhưng bị cáo đã lấy ra mua ma túy nay chỉ còn 6.080.000 đồng. Qua xác minh số tiền và xe máy đó là tài sản chung, phương tiện đi lại trong gia đình bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Vàng Văn Q** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng Văn Q 09 (Chín) tháng tù (khẩu trừ 09 ngày bị tạm giữ cho bị cáo). Vậy bị cáo còn phải chấp hành **08** (Tám) tháng **21** (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu một phong bì đã được niêm phong (bên trong là toàn bộ vỏ niêm phong cũ) cùng một chiếc túi vải (bên trong là bộ đồ dùng để sử dụng ma túy đá) để tiêu hủy;

(Phong bì niêm phong và đồ vật trong túi vải có đặc điểm và hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/8/2018, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Vàng Văn Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQĐT cùng cấp;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà